

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 9 năm 2025**

Thực hiện Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Công văn số 622/UBND-NCPC ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về xây dựng và ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành trong tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

A. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, Sở Tư pháp thấy rằng, trong tháng 9 năm 2025, các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành gồm các văn bản như sau:

Nghị quyết do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành:

1. Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định về tên, đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 – 2026;
3. Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026;
4. Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định mức chi trả thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
5. Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định về một số chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao Thành phố Hồ Chí Minh;

7. Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định các tiêu chí để quyết định đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

8. Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định hỗ trợ tiền ăn đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

9. Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định chế độ chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 08 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí Thư.

Quyết định do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành:

1. Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 quy định về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

B. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành Thành phố cung cấp¹, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 9 năm 2025 như sau:

1. Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định về tên, đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

¹ Tính đến ngày 10/10/2025, Sở Tư pháp chưa nhận được văn bản cung cấp thông tin về 02 văn bản, gồm: Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND; Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND.

Bãi bỏ Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về tên, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 như sau: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết quy định tên, đối tượng, tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thực hiện các nội dung được Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 giao và phù hợp quy định của pháp luật hiện hành về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thi đua, khen thưởng.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND, đến ngày 19 tháng 9 năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành 47 quyết định, tặng 1.140 kỷ niệm chương. Tuy nhiên, do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức, bộ máy nên còn một số cơ quan, đơn vị chưa lập hồ sơ đề nghị khen thưởng Kỷ niệm chương cho các cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

Theo những nội dung nêu trên, nếu tiếp tục áp dụng Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND thì không thể ghi nhận, biểu dương và tri ân một số trường hợp cá nhân có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), tỉnh Bình Dương (cũ) mà nay là Thành phố Hồ Chí Minh (mới).

Do đó, việc xây dựng Nghị quyết quy định về tên, đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương của Thành phố Hồ Chí Minh và bãi bỏ Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm kịp thời ghi nhận, biểu dương và tri ân những cá nhân có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), tỉnh Bình Dương (cũ) mà nay là Thành phố Hồ Chí Minh (mới).

c) Mục đích ban hành

Nghị quyết nhằm ghi nhận, biểu dương và tri ân những cá nhân có thành tích đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, theo đó, đối tượng xét, tặng Kỷ niệm chương được mở rộng (bao gồm những cá nhân có thành tích đóng góp cho tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước ngày 01 tháng 7 năm 2025) và điều chỉnh nội dung về tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh (mới).

1.3. Nội dung chủ yếu:

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cá nhân được xét, tặng Kỷ niệm chương của Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tên Kỷ niệm chương của Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 3. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh”

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Điều khoản thi hành.

2. Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố hồ chí minh từ năm học 2025 - 2026

2.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025 và bãi bỏ các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 - 2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

c) Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định mức thu học phí từ năm học 2024 - 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và khoản 1 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

- Căn cứ Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

c) Mục đích ban hành

Nghị quyết nhằm xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

2.3. Nội dung chủ yếu:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2025 – 2026

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

Stt	Cấp học	Mức học phí
1	Mầm non	180.000
2	Tiểu học	80.000
3	Trung học cơ sở	100.000
4	Trung học phổ thông	120.000

2. Mức học phí theo hình thức học trực tuyến (học Online) bằng 75% mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên đã được ban hành. Mức học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

3. Mức học phí quy định tại Điều này là cơ sở để thực hiện các chính sách miễn, hỗ trợ và cấp bù học phí theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Điều 4. Điều khoản thi hành

3. Nghị quyết số 41/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026

3.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2025.

3.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Cương lĩnh (bổ sung và phát triển năm 2011) đã đưa ra những quan điểm, định hướng lớn về phát triển giáo dục và đào tạo, chỉ rõ: *“Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội”*.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) thông qua. Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết là Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

b) Cơ sở thực tiễn

- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Căn cứ Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 06 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

c) Mục đích ban hành

Nghị quyết nhằm làm cơ sở bố trí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ phí theo quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

3.3. Nội dung chủ yếu:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

4. Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định mức chi trả thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

4.1. Hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.
- Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định mức chi trả thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về quy định mức chi trả thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra và thẩm định báo chí lưu chiều trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

4.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Thông tư số 81/2017/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều:

“c) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể tại địa phương cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này”.

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.

b) Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Nghị quyết quy định thống nhất mức chi trả thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) là yêu cầu khách quan, cần thiết nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và phù hợp với điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp, trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (trước sáp nhập) và Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố (trước sáp nhập)

c) Mục đích ban hành

Nghị quyết nhằm hợp nhất các nghị quyết đã được ban hành, đang được áp dụng tại 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trước đây (Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương), bảo đảm việc triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất mức chi trả thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra báo chí lưu chiều; thẩm định nội dung báo chí lưu chiều trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp đơn vị hành chính phù hợp với địa giới hành chính mới và đáp ứng yêu cầu thực tiễn về quản lý tài chính trong lĩnh vực báo chí trên toàn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Nội dung chủ yếu:

- a) Điều 1 về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- b) Điều 2 về mức chi
- c) Điều 3 về nguồn kinh phí thực hiện
- d) Điều 4 về tổ chức thực hiện
- e) Điều 5 về điều khoản thi hành.

5. Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

5.1. Hiệu lực thi hành:

- 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.
- 2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

b) Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí

thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

5.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Khoản 1 Điều 21 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền:

“1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền”.

Khoản 7 Điều 2 về danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí quy định:

“Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp”.

Điểm d khoản 1 Điều 5 quy định: *“Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí thực hiện công việc thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí”.*

Căn cứ vào quy mô, loại hình hoạt động của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp để quy định mức thu phí phù hợp và khuyến khích phát triển hoạt động thể thao”.

b) Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở rà soát mức thu phí của các khu vực và lựa chọn mức thu phù hợp nhất với tình hình sau sát nhập theo tiêu chí áp dụng mức thu thấp nhất để tránh tình trạng doanh nghiệp phải nộp mức phí cao hơn sau sát nhập. Đồng thời với số lượng 1427 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thể thao tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) là 1047 doanh nghiệp, tỉnh Bình Dương là 210 doanh nghiệp và Bà Rịa – Vũng Tàu là 170 doanh nghiệp) thì việc thu phí trung bình hàng năm sẽ thu về ngân sách Thành phố 150.000.000đ và mức thu này cũng nhằm mục đích bù đắp chi phí thực hiện thẩm định, góp phần cho doanh nghiệp có trách nhiệm trong việc nộp hồ sơ thủ tục và tránh tình trạng các hồ sơ ảo. Do đó, cần thiết ban hành quy định thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (mới) nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và bù đắp một phần chi phí thực hiện công việc thẩm định.

c) Mục đích ban hành

Nghị quyết nhằm quy định mức thu phí, quản lý phí và sử dụng nguồn thu phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5.3. Nội dung chủ yếu: gồm có 05 điều như sau:

- a) Điều 1 về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- b) Điều 2 về mức thu phí
- c) Điều 3 về quản lý và sử dụng nguồn thu phí
- d) Điều 4 về tổ chức thực hiện
- e) Điều 5 về điều khoản thi hành

6. Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định về một số chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

6.1. Hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.
- Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về mức chi tiền thưởng tại các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về một số chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Nghị quyết số 41/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về một số chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành

a) Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 12 Quy định chế độ hỗ trợ, chi tiêu tài chính và định mức chi đối với lĩnh vực thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương kèm theo Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

b) Điều 4, Điều 6 và Điều 7 Quy định chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

c) Điều 1 Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao và chế độ chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Nghị quyết số 118/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Điều khoản chuyển tiếp

a) Đối với chế độ trợ cấp trách nhiệm thường xuyên, chế độ trợ cấp đẳng cấp: tiếp tục thực hiện những quyết định của cơ quan có thẩm quyền đã được ban hành trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành cho đến hết thời gian hưởng theo quyết định.

b) Đối với chế độ trợ cấp ưu đãi vận động viên tài năng: tiếp tục thực hiện những quyết định của cơ quan có thẩm quyền đã được ban hành trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành cho đến hết năm 2025. Từ năm 2026 nếu còn thời gian hưởng thì áp dụng mức chi tương ứng quy định tại Nghị quyết này (đối với vận động viên không đạt thành tích cao hơn).

6.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương về Kết luận của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; công tri số 32-TT/TU ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương về Kết luận của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 8694/KH-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó đề ra nhiệm vụ cụ thể về Xây dựng, triển khai cơ chế chính sách, pháp luật về Thể dục thể thao “Xây dựng, hoàn thiện Nghị quyết quy định một số chế độ hỗ trợ huấn luyện viên, vận động viên của Thành phố Hồ Chí Minh bị thương tật trong quá trình huấn luyện, tập luyện, thi đấu”.

b) Cơ sở thực tiễn

Qua quá trình nghiên cứu, phân tích, đánh giá nội dung các chính sách quy định chế độ đặc thù cho lực lượng thể thao của 3 khu vực (Thành phố Hồ Chí Minh cũ, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) cho thấy tình trạng không đồng bộ.

Với chính sách quy định không đồng bộ, khác biệt, nơi có nơi không, nơi cao nơi thấp trong cùng một đơn vị hành chính sẽ dẫn đến những tác động tiêu cực cho ngành Thể dục thể thao.

c) Mục đích ban hành

Nghị quyết nhằm khắc phục chênh lệch mức chi giữa các khu vực sau sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm công bằng, đoàn kết, ổn định tâm lý, tạo động lực cống hiến cho đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên. Đồng thời, hình thành nền tảng pháp lý thống nhất, tạo thuận lợi cho công tác quản lý, đào tạo, huấn luyện và chuẩn bị lực lượng tham gia Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo.

6.3. Nội dung chủ yếu:

- Điều 1 về phạm vi điều chỉnh
- Điều 2 về đối tượng áp dụng
- Điều 3 về nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 4 về chế độ dinh dưỡng.
- Điều 5 về chế độ trợ cấp trách nhiệm thường xuyên.
- Điều 6 về chế độ trợ cấp đẳng cấp.
- Điều 7 về chế độ trợ cấp ưu đãi vận động viên tài năng.
- Điều 8 về chế độ hỗ trợ tiền tiêu vật trong thời gian tập huấn, thi đấu tại nước ngoài.
- Điều 9 về chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên, thể thao tại các giải thể thao các cấp (cấp thành phố, cấp xã, cấp quốc gia và quốc tế).
- Điều 10 về chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên tại các giải thể thao cấp quốc gia (vô địch, cúp, đội mạnh, câu lạc bộ, nhóm vận động viên xuất sắc).
- Điều 11 về chế độ khuyến khích dành cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao tại các giải thể thao cấp quốc tế.

7. Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định các tiêu chí để quyết định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

7.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 29 tháng 9 năm 2025.

Bãi bỏ các Nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các tiêu chí để quyết định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

- Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

7.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở pháp lý, thực tiễn

Việc thực hiện điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai 2024 đối với nội dung quy định các tiêu chí để quyết định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước sắp xếp có một số nội dung chưa có sự thống nhất và đồng bộ. Do đó, việc xây dựng, ban hành Nghị quyết quy định các tiêu chí để quyết định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết.

b) Mục đích ban hành

- Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết hướng dẫn thi hành các nội dung được giao tại điểm a khoản 1 Điều 126 Luật Đất đai 2024.

- Theo thẩm quyền được Luật Đất đai năm 2024 giao, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí để quyết định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư có sử dụng đất đối với các dự án thuộc khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai 2024 nhằm thực hiện thống nhất và phù hợp tình thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh.

7.3. Nội dung chủ yếu:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Tiêu chí.
- Điều 4. Tổ chức thực hiện.
- Điều 5. Hiệu lực thi hành.

8. Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định hỗ trợ tiền ăn đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

8.1. Hiệu lực thi hành:

- Nghị quyết được thông qua ngày 29 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

- Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ 02 Nghị quyết:

+ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định hỗ trợ tiền ăn đối với Chỉ huy trưởng và Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về hỗ trợ tiền ăn đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

8.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở pháp lý, thực tiễn

+ Kết luận số 167-KL/TW ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

+ Khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

+ Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Khoản 16 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội.

+ Điểm b, điểm d khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 20 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) quy định về hiệu lực không gian của văn bản quy phạm pháp luật.

- Chế độ hỗ trợ tiền ăn đối với Chỉ huy trưởng và Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trên địa bàn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (trước khi sắp xếp) có sự khác nhau giữa Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương; trong khi đó Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chưa ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ này.

Ngày 27/6/2025, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng số 98/2025/QH15, trong đó tại khoản 9 Điều 10 có quy định *thành phần của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được bổ sung thêm chức danh Trợ lý, đồng thời xác định chức danh Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý đều là công chức.*

Cán bộ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hiện nay có nhiệm vụ tham mưu đề xuất cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; trực tiếp chỉ huy, quản lý lực lượng dân quân tại địa phương theo phân cấp; thường xuyên dành nhiều thời gian thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị như trực sẵn sàng chiến đấu, tập huấn, huấn luyện, diễn tập, phối hợp tham gia cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy chữa cháy, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội... Tuy nhiên, chế độ được hưởng ngoài mức lương, phụ cấp theo quy định vẫn chưa có các chế độ, chính sách khác hỗ trợ tương ứng có

thể làm tăng gánh nặng tài chính và dẫn đến một số tác động như cảm thấy thiếu sự ghi nhận đối với khối lượng và trách nhiệm công việc thực tế tại địa phương hiện nay; có thể giảm mức độ tận tâm, linh hoạt trong xử lý công việc dẫn đến giảm hiệu quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ chung của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Do đó, cần sớm ban hành các quy định hỗ trợ phù hợp nhằm bảo đảm tính công bằng cũng như khuyến khích, động viên cán bộ Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự cấp xã an tâm công tác, phối hợp các lực lượng khác tại địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Mục đích ban hành

Nghị quyết nhằm bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất giữa quy định của địa phương đối với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành.

8.3. Nội dung chủ yếu:

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định hỗ trợ tiền ăn đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng cho chức danh Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng và Trợ lý Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quy định chính của Nghị quyết:

+ Hỗ trợ tiền ăn cơ bản hàng ngày bằng mức với tiền ăn cơ bản của Hạ sĩ quan, Binh sĩ bộ binh tại ngũ trong Quân đội nhân dân Việt Nam theo quy định hiện hành của Bộ Quốc phòng;

+ Hỗ trợ tiền ăn thêm lễ, tết (12 ngày lễ, tết theo quy định của Chính phủ) bằng mức với tiền ăn thêm các ngày lễ, tết của Hạ sĩ quan, Binh sĩ bộ binh tại ngũ theo quy định hiện hành của Bộ Quốc phòng.

9. Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

9.1. Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua đến hết ngày 01 tháng 11 năm 2025.

9.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành:

a) Cơ sở chính trị, pháp lý

- Các quy định của Trung ương và sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp và quy định về chính sách, chế độ

- Căn cứ khoản 16 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Căn cứ Nghị quyết số 1685/UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

- Căn cứ Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh;

- Căn cứ Điều 4, khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận 183-KL/TW ngày 1/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025.

b) Cơ sở thực tiễn

Trước sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tại một số Hội được Đảng Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp huyện đã thực hiện hợp đồng lao động nhân sự để đáp ứng thực hiện yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên, khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp thì các trường hợp này là đối tượng chịu tác động trực tiếp của quá trình sắp xếp, tổ chức lại các Hội theo quy định nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Do đó, việc xây dựng và ban hành chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 07 năm 2025 là cần thiết. Đây cũng là một trong những giải pháp để ổn định tâm tư, đời sống và kịp thời giải quyết khó khăn phát sinh do nghỉ việc khi sắp xếp.

c) Mục đích ban hành

Nghị quyết nhằm kịp thời thực hiện việc chi trả chính sách, chế độ cho Người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh hoặc ở cấp huyện trước thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025 nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, hoàn thành muộn nhất ngày 01 tháng 11 năm 2025.

9.3. Nội dung chủ yếu:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Mức trợ cấp

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Điều khoản thi hành.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trong tháng 9 năm 2025, Sở Tư pháp Thành phố xin thông báo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Giám đốc Sở Tư pháp (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Các PCM, ĐVTT Sở;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố (để đăng tải);
- Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, PBGDPL (Hoàng) 

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thị Hồng Hạnh